TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 23-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Lê Quốc V, giới tính nam, sinh ngày 27/5/1983; Nơi cư trú: thôn M, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Xuân H, sinh năm 1957 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1990, có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn K, xã G, huyện M, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trịnh Xuân S, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn M, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/11/2017, Lê Quốc V đi từ nhà đến khu vực cầu Sam, thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ 03 (ba) gói hêrôin với giá 300.000 đồng. Về nhà, V lấy 01 gói ma túy ra để sử dụng, 02 gói còn lại V cất vào trong túi quần bên phải đang mặc, mục đích để bán kiếm lời. Đến 08 giờ 55 phút ngày 23/11/2017, V đang ở nhà thì Lê Thành Đ sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã G, huyện M, tỉnh Thái Bình dùng điện thoại Nokia màu đen gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ của V để hỏi mua ma túy. V đồng ý và hẹn Đ ra khu vực cầu Sam, xã V, thành phố T. Đ đã thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn A, xã D, huyện M, tỉnh Thái Bình điều khiển đến cầu Sam gặp V (V điều khiển xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển số 14F1 - 4988 đi từ nhà ra cầu Sam). Tại đây, V nhận 200.000đ của Đ cất vào túi quần hậu bên phải đồng thời lấy từ túi quần này ra 01 gói ma túy bán cho Đ. Khi Đ vừa nhận gói ma túy cất giấu vào túi quần bên phải phía trước thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, yêu cầu các đối tượng trên về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V để làm việc. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là ông Trịnh Trung P, sinh năm 1952, trú tại thôn B, xã V, thành phố T, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra người của Lê Thành Đ thu tại túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc 01 gói giấy trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục (Đ khai đây là ma túy vừa mua của V với giá 200.000 đồng để sử dụng), tổ công tác mở gói ra kiểm tra bên ngoài được gói bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong ký hiệu là M1. Ngoài ra còn thu tại túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ và số tiền 20.000 đồng. Tiến hành kiểm tra người Lê Quốc V thu tại túi quần hậu bên phải V đang mặc số tiền 200.000 đồng (V khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho Đ); 01 gói giấy trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục (V khai đây là gói ma túy V dùng bán kiếm lời), tổ công tác mở gói ra kiểm tra bên ngoài được gói bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong ký hiệu là M2. Ngoài ra còn thu tại túi quần trái phía trước V đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ. Kiểm tra người anh Nguyễn Văn T, kiểm tra xe mô tô biển số 17M1-8109 do anh T điều khiển, xe mô tô biển số 14F1-4988 do V điều khiển đều không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, và biên bản quản lý đối với xe mô tô biển số 14F1-4988.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quốc V tại thôn M, xã V, thành phố T. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 455/KLGĐ-PC54, ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận :

+ M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,0333 gam (*Không phẩy không nghìn ba trăm ba mươi ba gam*);

+ M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,1252 gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm năm mươi hai gam*).

Cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Lê Quốc V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Quốc V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ 23/11/2017.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo và người liên quan còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ thu của bị cáo.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại anh Trịnh Xuân S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 14F1 - 4988.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ thu của bị cáo Vương và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ thu của anh Đ.

+ Trả lại anh Lê Thành Đ số tiền 20.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Quốc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/11/2017 tại trụ sở UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 15-18).

- Biên bản niêm phong vật chứng lập ngày 23/11/2017 tại trụ sở UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 20-21).

- Biên bản khám xét chỗ ở của Lê Quốc V tại thôn M, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 23-24).

- Bản kết luận giám định số 455/KLGĐ-PC54, ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 28).

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Trịnh Trung P và anh Nguyễn Văn T (bút lục 88 – 92; 93-96).

- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người liên quan là anh Lê Thành Đ và anh Trịnh Xuân S (bút lục 82-86; 97-98).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/11/2017, tại khu vực cầu Sam, thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Lê Quốc V đã có hành vi bán trái phép 0,0333 gam Hêrôin cho Lê Thành Đ lấy 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra V còn tàng trữ trái phép 0,1252 gam Hêrôin mục đích bán kiếm lời.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật Hình sự: Tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy":

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện…

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Quốc V có nhân thân tốt, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức

tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo V khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Sam, thôn B, xã V, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Đối với anh Lê Thành Đ là người mua ma túy của bị cáo V để sử dụng nhưng trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: - Số ma tuý thu giữ của bị cáo và người liên quan được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 14F1 – 4988 do bị cáo Vương điều khiển là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Xuân S, khi cho bị cáo V mượn xe mà không biết việc V sử dụng đi bán trái phép ma túy nên ngày 12/12/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho anh S chiếc xe trên, anh S đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền 200.000đ thu của bị cáo V, xét thấy đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 20.000đ thu của anh Đ, xét thấy đây là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh Đ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ thu của bị cáo V và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ thu của anh Đ. Xét thấy đây là những phương tiện mà bị cáo và anh Đ dùng liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lê Quốc V **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Quốc V 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ của bị cáo và người liên quan được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì số 455/KLGĐ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Lê Quốc V.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã cũ thu của bị cáo V và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ thu của anh Đ.

- Trả lại anh Lê Thành Đ số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 07/02/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/3/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- CQ điều tra CA TP.Thái Bình;
- CQ THAHS CA TP.T;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái